

Bản án số: **33/2023/HS-ST**
Ngày 27/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Kiều Công Ích;

2/ Bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Đô T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1978, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đào Văn B, sinh năm 1952, con bà Lê Thị T1, sinh năm 1954, hiện ở: Khu Vũ Yên, xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án + Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hôm nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Bùi Thị Loan N, sinh năm 1966 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

* Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:

Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/6/2022, Đào Đô T, sinh năm 1978, trú tại khu V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19K1-414.11 từ nhà ở thuộc khu V, xã M, huyện T để đến nhà bố đẻ T là ông Đào Văn B, ở cùng khu (trước đó, vào buổi sáng cùng ngày T đã đi uống rượu ở nhà người quen tại xã T, huyện Đ). Trên đường đi, T điều khiển xe đi theo đường bê tông, là đoạn đường nhánh nối từ ga V ra đường chính là Quốc lộ B. Khi đi lên dốc đường bê tông đoạn tiếp nối với đường Q, T điều khiển xe ra giữa phần đường bê tông bên trái theo hướng đi; vừa đi vừa quan sát về bên phải của mình, xem có phương tiện nào đi đến hay không, để điều khiển xe rẽ trái và đi sang đường bên phải Quốc lộ B theo hướng huyện H đi xã M, T. Do bên trái đầu lối bê tông có bụi cây che khuất tầm nhìn, T không quan sát được các phương tiện theo hướng từ hướng xã M, huyện T đi huyện H trên Quốc lộ B đi tới, nên khi một nửa thân xe mô tô phía trước do T điều khiển ra đến đường Quốc lộ 2D, đầu xe mô tô chệch về phía đi xã M, phần đầu xe phía trước bên phải của T đâm vào phần đầu xe bên phải xe mô tô biển kiểm soát 19H4-8305 do bà Bùi Thị Loan N, sinh năm 1966, trú tại khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển theo hướng huyện T - huyện H đi tới. Xe mô tô bà N điều khiển bị đổ nghiêng phần bên trái xuống đường, theo quán tính bà N cũng bị ngã đập đầu xuống đường. Xe mô tô T điều khiển không bị đổ, T đi hãm xe lên đường, rồi dừng xe ở sát lề đường trái hướng đi. Hậu quả: 02 xe mô tô bị hư hỏng, bà Bùi Thị Loan N bị chấn thương sọ não và bị thương phần mềm nhiều chỗ trên cơ thể, được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại nhiều cơ sở y tế; đến ngày 06/10/2022 mới ra viện. Đào Đô T, không bị thương tích gì.

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lấy lời khai người làm chứng, người liên quan. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn xác định trong hơi thở của Đào Đô T có cồn với nồng độ là 0,602mg/1lít khí thở, đối với bà Bùi Thị Loan N không có nồng độ cồn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 63 + 800, Quốc lộ B thuộc khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, là đoạn đường hai chiều, đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế về hai hướng. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 8,60m. Giữa đường có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng để chia phần đường. Hai bên lề đường có vạch kẻ liền bằng sơn màu trắng. Chọn hướng từ huyện T đi huyện H làm chiều khám nghiệm.

Tại phía lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm có 01 lối mở đường bê tông, dốc xuống khoảng 30 độ hướng đi vào ga V, xã M. Miệng lối mở rộng 15,15m. Bên phải lề lối mở tiếp giáp với Quốc lộ B theo hướng từ Quốc lộ B đi vào, có bờ cỏ cây mọc ven đường, vị trí cao nhất là 1,60m, vị trí thấp nhất là 0,40m.

Hiện trường xác định 13 dấu vết đều nằm trên mặt đường quốc lộ 2D và trên phần đường phải hướng T – Hạ Hòa cụ thể:

Dấu vết (01) Xe mô tô biển số 19K1-414.11 được dựng bằng chân chống phụ trên mặt đường sát với vạch sơn trắng ở lề đường phải, đầu xe hướng về phía huyện T, đuôi xe hướng về phía huyện H. Trục trước bên trái cách mép ngoài vạch sơn bên phải đường là 0,28m. Trục sau bên trái cách mép ngoài vạch sơn trắng bên phải đường là 0,21m và cách mép bên phải của lối mở là 3,01m.

Dấu vết số (5) Vết trượt màu đen nằm trên mặt đường nhựa, gần vạch kẻ sơn bên phải đường, vết có hướng từ huyện H đi huyện T, dài 0,36m, rộng 0,02m. T2 đầu vết cách mép ngoài vạch sơn trắng bên phải đường là 0,36m; tâm cuối vết cách mép ngoài vạch sơn trắng bên phải đường là 0,41m.

Dấu vết số (12) Xe mô tô biển kiểm soát 19H4-8305 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa ở phần đường bên phải theo chiều khám nghiệm. Đầu xe quay hướng đi huyện T, đuôi xe quay hướng đi huyện H. Trục trước bên phải cách mép ngoài vạch sơn trắng bên phải đường là 1,95m; trục sau cách mép ngoài vạch sơn trắng bên phải đường là 1,65m. Xe đang ở trạng thái số 04.

Các dấu vết (06), số (7), số (09) là các vết cày trượt màu trắng ngà nằm trên mặt đường nhựa có hướng từ huyện T đi huyện H. Ngoài ra tại hiện trường ghi nhận một số mảnh nhựa, mảnh kim loại vỡ, dẹt và mũ bảo hiểm do hai xe va chạm nhau tạo nên

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

Đối với xe mô tô BKS 19H4-8305 ghi nhận lại 16 dấu vết trong đó xác định:

Dấu vết số (04): Mặt trên phía trước đầu núm tay phanh bên phải có vết mài trượt kim loại không rõ hình, hướng từ trước về sau, có màu xanh nước biển, kích thước (1,2 x 0,5)cm, (va chạm với vết số 02 xe của Đào Đỗ T3)

- *Dấu vết số 11: Cần đạp phanh chân phía bên phải bị đẩy cong, hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Ốp kim loại bàn đạp phanh chân bị cong móp biến dạng, rời một phần khỏi bàn đạp phanh. Trên bề mặt ốp kim loại màu trắng sáng của bàn đạp phanh tại vị trí mặt hướng ra phía trước, phía gần lốc máy có 01 vết quệt trượt, hướng từ phải qua trái, bám dính vật chất màu đen, kích thước (2,5 x 1,7)cm. (đánh số 11).(va chạm với vết số 08 xe của Đào Đô T)*

- Ốp nhựa bảo vệ ngoài cùng lốc máy bên phải bị bung rời khỏi vị trí gá giữ. Trên bề mặt ốc gá giữ của ốp nhựa và bề mặt lốc máy có nhiều vết quệt trượt bám dính vật chất màu đen; Trên mặt trong hướng ra phía sau của cần khởi động có bám dính vật chất màu đen. Đẻ chân chính phía bên phải bị đẩy cong, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, bọc cao su đế chân bị tuột khỏi đế chân.

Ngoài ra phần bên phải xe có 03 dấu vết xây sát, mài trượt bám dính chất màu trắng ngà do bị đổ xuống đường tạo nên, đánh dấu vết số (5); (15); (16).

Xe mô tô biển kiểm soát 19K1-414.11 ghi nhận 08 dấu vết trong đó xác định:

Dấu vết số 02: Ốp nhựa phía dưới đầu xe bên phải tương ứng vị trí phía dưới đèn xi nhan và chi tiết nhựa tại vị trí cụm công tắc điều khiển đầu xe phía bên phải bị vỡ rách, đẩy từ trước về sau. *Trên bề mặt phía dưới của ốp nhựa đầu xe phía bên phải có 01 vết chà sát nhựa, hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, dài 7,5cm, rộng 0,3cm (giám định va chạm)*

Dấu vết số 8: Trên má lốp, vành bên trái bánh trước, đầu vị trí dòng chữ “TAIWAN STANDARD in nổi trên má lốp có vết quệt trượt trà sát cao su, và

trượt xước kim loại mất sơn màu đen hướng từ ngoài vào trong, kích thước (8 x 3)cm. . (giám định va chạm)

- Má lốp phía bên phải của bánh xe phía trước tại vị trí tiếp giáp phía trước chữ số “E4” in nổi trên má lốp có 01 vết mài trượt, hướng từ ngoài vào trong; vành xe phía bên phải bánh xe trước bị vỡ khuyết một phần kim loại, xăm xe tại vị trí vết này bị rách phức tạp, làm bánh lốp xị hơi.

- Đầu trục bánh trước bên phải có nhiều vết chà xát, mài mòn kim loại; má lốp và vành xe phía bên trái bánh xe phía trước, tại vị trí dòng chữ “Cheng shine tire” có 01 vết quét trượt màu đen, hướng từ ngoài vào trong.

- Ngoài ra một số chi tiết ốp nhựa đèn xi, ốp nhựa đầu xe bên phải bị vỡ, khuyết một phần nhựa...

Ngày 12/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định số 107 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định dấu vết cơ học (Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 19K1-414.11 và xe mô tô biển kiểm soát 19H4-8305). Tại Bản kết luận giám định số 887/KL-KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

+ *Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính vật chất màu xanh có chiều hướng từ trước về sau tại vị trí đầu núm tay phanh bên phải xe mô tô biển số 19H4-8305 phù hợp với dấu vết trượt xước nhựa, mất sơn màu xanh có chiều hướng từ trước về sau tại vị trí phía dưới ốp nhựa đầu xe bên phải xe mô tô biển số 19K1-414.11.*

+ *Dấu vết trượt xước kim loại bám dính chất màu đen có chiều hướng từ phải qua trái, từ trước về sau tại vị trí mặt trước ốp bàn đạp phanh xe mô tô 19H4-8305 phù hợp với dấu vết chà xát cao su má lốp, trượt xước kim loại, mất sơn màu đen vành xe (có chiều hướng từ ngoài vào tâm trục bánh xe) tại vị trí bánh bên trái xe mô tô biển số 19K1-414.11.*

+ *Căn cứ hồ sơ vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 11/6/2022, tại km 63 + 800, Quốc lộ B thuộc khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ do Cơ quan CSĐT Công an huyện T gửi giám định, vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 19H4-8305 và xe mô tô biển kiểm soát 19K1-414.11 trên mặt đường tại hiện trường nằm trong khoảng từ vị trí dấu vết số 1 đến vết số 6 (ký hiệu trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường), thuộc phần đường bên phải theo hướng từ huyện T, tỉnh Phú Thọ đi huyện H, tỉnh Phú Thọ.*

Ngày 15/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có Quyết định số 144, T4 Bộ C giám định tốc độ của các phương tiện. Tại Bản kết luận giám định số 4643/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của V Bộ C kết luận: *Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 19K1-414.11 và xe mô tô biển số 19H4-8305 trước và trong khi xảy ra tai nạn.*

Ngày 28/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có Quyết định số 249 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích đối với bà Bùi Thị Loan N, sinh năm 1966, trú tại khu A, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 251/TgT/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P ngày 05/12/2022 kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Bùi Thị Loan N là 63% (Sáu mươi ba phần trăm).* Cụ thể:

+ Vết sẹo đỉnh đầu phía trước (sẹo phẫu thuật): 02 %

+ Vết sẹo vùng cằm: 01%

- + Vết sạo phía trước dưới cổ (sạo phẫu thuật): 02%
- + Vết sạo số một cánh tay bên phải: 01%
- + Vết sạo số hai cánh tay bên phải: 01%
- + Vết sạo số 03 cánh tay bên phải : 01%
- + Nứt vỡ xương chẩm, đường kính 11,2 cm, đáy chắc: 31%
- + Ổ tổn thương nhu mô não thùy trán hai bên, thùy thái dương hai bên đường kính 11,35 cm: 36%

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư 62,51%

Làm tròn 63%

Ngày 30/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có Yêu cầu số 35 đề nghị Hội đồng định giá huyện T xác định giá trị thiệt hại của các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận:

- Tài sản bị thiệt hại gồm các chi tiết bị hư hỏng phải thay mới và sửa chữa của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 19K1-414.11 là 2.450.000 đồng

- Tài sản bị thiệt hại gồm các chi tiết bị hư hỏng phải thay mới và sửa chữa của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn xanh, biển kiểm soát 19H4-8305 là 1.125.000đ đồng

Quá trình điều tra Đào Đô T tự nguyện giao nộp: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Đào Đô T; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số biển kiểm soát 19K1-414.11; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, biển kiểm soát 19K1-414.11.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 19H4-8305, qua xác minh trên dữ liệu quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, mang tên chủ xe là bà Bùi Thị Loan N. Gia đình bà N cho biết, trước khi xảy ra tai nạn, bà N bị mất các giấy tờ gồm: giấy phép lái xe mô tô hạng A1, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô. Ngày 31/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T có công văn số 19 đề nghị Sở GTVT tỉnh P cung cấp thông tin liên quan đến thi bằng lái xe hạng A1 của bà N; ngày 10/02/2023, Sở GTVT có công văn trả lời số 305, kết quả xác minh: Không có thông tin cấp giấy phép lái xe mô tô của bà Bùi Thị Loan N.

Quá trình điều tra, Đào Đô T đã tự nguyện hỗ trợ cho bà Bùi Thị Loan N và gia đình bà N số tiền là 70.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình bà N là ông Bùi Quốc H, sinh năm 1958, khu A, thị trấn T đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị được hỗ trợ bồi thường gì thêm. Ngày 18/04/2023 ông Bùi Quốc H có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đào Đô T. Tại phiên tòa hôm nay ông Bùi Quốc H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào Đô T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTB ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đào Đô T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Đào Đô T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Xử phạt bị cáo Đào Đô T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 19K1-414.11; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số biển kiểm soát 19K1-414.11; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, biển kiểm soát 19K1-414.11 là của Đào Đô T. Các đồ vật, tài sản nêu trên thuộc sở hữu của Đào Đô T.

Đề nghị HĐXX tịch thu cho tiêu hủy: 02 (Hai) chiếc dép nhựa màu xanh; 01 (Một) bọc cao su để chân xe mô tô; 02 (Hai) mảnh kim loại; 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm (đã bị vỡ) là những đồ vật do 02 xe va chạm nhau bị rơi vỡ tại hiện trường vì không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị HĐXX xác nhận Cơ quan điều tra đã chuyển 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 19H4-8305 là của bà Bùi Thị L1 N đến Đội cảnh sát giao thông để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Xác nhận bị cáo Đào Đô T đã bồi thường cho gia đình bà Bùi Thị Loan N số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*).

Về án phí: Bị cáo Đào Đô T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không oan sai. Bị cáo không tự bào chữa và cũng không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án và các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận: Khoảng 16h 30 phút ngày 11/6/2022 tại Km 63 + 800, Quốc lộ B thuộc khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi sử dụng rượu bia, nồng độ cồn đo được trong máu là 0,602mg/1lít khí thở, Đào Đô T (có giấy phép lái xe A1) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19K1-414.11 đi từ đường bê tông

nổi ga V ra Quốc Lộ B (từ đường không ưu tiên ra đường chính). Do không chú ý quan sát, không nhường đường cho các phương tiện trên đường chính đi tới, nên khi một phần thân xe phía trước của T ra đến đường Q, đầu xe chệch về hướng đi xã M huyện T đã đâm vào phần đầu xe bên phải của xe mô tô BKS19H4-8305 do bà Bùi Thị Loan N đi tới theo hướng xã M, huyện T đi huyện H. Hành vi của Đào Đô T đã vi phạm khoản 3, Điều 24 Luật giao thông đường bộ, quy định “*Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới*” và khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ sửa đổi bổ sung theo điều 35 luật phòng, chống tác hại của rượu, bia “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc trong hơi thở có nồng độ cồn*”. Dẫn đến hậu quả gây tai nạn giao thông làm bà Bùi Thị L1 Nhung tổn hại 63% sức khỏe.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đào Đô T phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”...

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, vụ án cần phải được xét xử kịp thời, nghiêm minh. Việc xét xử đó không những chỉ nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo mà còn nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho người khác, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng rượu, bia là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do lỗi vô ý, bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho bị

hại số tiền 70.000.000đ, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trước khi phạm tội, bị cáo là công dân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, HĐXX xem xét chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo được tự lao động, cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy, bị cáo T hiện nay lao động tự do, không có chức vụ hay công việc gì nhất định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 19K1-414.11; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số biển kiểm soát 19K1-414.11; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, biển kiểm soát 19K1-414.11 của Đào Đô T. Mặc dù đây là chiếc xe mô tô gây tai nạn cho bà Bùi Thị Loan N nhưng xét thấy gia đình bị cáo khó khăn, rất cần chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Vì vậy, nên trả lại chiếc xe mô tô cùng toàn bộ đồ vật, tài sản trên cho bị cáo Đào Đô T là phù hợp.

- Đối với: 02 (Hai) chiếc dép nhựa màu xanh; 01 (Một) bọc cao su để chân xe mô tô; 02 (Hai) mảnh kim loại; 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm (đã bị vỡ) là những đồ vật do 02 xe va chạm nhau bị rơi vỡ tại hiện trường. Tại phiên tòa hôm nay ông Bùi Quốc H không yêu cầu nhận lại các tài sản, đồ vật trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy các đồ vật trên giá trị tài sản thấp và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 19H4-8305 là của bà Bùi Thị Loan N, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Đội cảnh sát giao thông Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, do đó không xử lý trong vụ án này.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Bùi Quốc H số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*). Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Vì vậy, HĐXX xác nhận việc bồi thường trên là hợp pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đào Đô T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Đô T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

+ Xử phạt bị cáo Đào Đô T **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60 (Sáu mươi)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Đô T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Đào Đô T: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, số máy JA39E2442394, số khung RLHJA3929MY417194, biển kiểm soát 19K1-414.11; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số biển kiểm soát 19K1-414.11; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, biển kiểm soát 19K1-414.11 của Đào Đô T.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 (Hai) chiếc dép nhựa màu xanh, có kích thước như nhau là (0,25 x 0,10 x 0,04)m; 01 (Một) bọc cao su để chân xe mô tô, kích thước (9,8 x 4 x 3,5)cm; 02 (Hai) mảnh kim loại, trong đó: 01 mảnh có kích thước (0,042 x 0,02 x 0,01)m, 01 mảnh có kích thước (0,15 x 0,03 x 0,01)m; 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen (đã bị vỡ), có kích thước (9,8 x 4 x 3,5)cm.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Đào Đô T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*), do ông Bùi Quốc H đại diện đã trực tiếp nhận là hợp pháp.

Xác nhận đại diện gia đình bị hại là ông Bùi Quốc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

[5]. Về án phí: Bị cáo Đào Đô T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại theo ủy quyền của gia đình bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vi Thị Năm